

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả LCNT gói thầu:  
**01XL-SCL-2024: Thi công xử lý tăng khả năng chống thấm mặt thượng lưu đập  
Đồng Nai 3 dưới mực nước chết 570m (giai đoạn 3)**

### GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI

*Căn cứ quyết định số 378/QĐ- EVNGENCO1 ngày 27/9/2019 Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Phát điện 1 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Thủy điện Đồng Nai;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH13 ngày 23/6/2023 của Quốc Hội khóa XIII;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội khóa XIII;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ – CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lựa chọn nhà thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ thông tư 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch – Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-HĐTV ngày 01/10/2021 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế về công tác đấu thầu sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-HĐTV ngày 15/12/2022 của Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Phát Điện 1 về việc ban hành Quy định phân cấp trong Tổng Công ty Phát Điện 1;*

*Căn cứ Quyết định số 156/QĐ- EVNGENCO1 ngày 23/3/2023 của Tổng Công ty Phát điện 1 quy định phân cấp, ủy quyền của Tổng giám đốc Tổng công ty Phát điện 1 cho Người đứng đầu các Đơn vị trực thuộc;*

*Căn cứ Quyết định số 747/QĐ-EVNGENCO1 ngày 08/12/2023 của Tổng Công ty Phát điện 1 về việc giao kế hoạch chi phí sửa chữa lớn (đợt 1) năm 2024 cho Công ty Thủy điện Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 790/QĐ-EVNGENCO1 ngày 22/12/2023 của Tổng Công ty Phát điện 1 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 1-TCT) sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2024 - Công ty Thủy điện Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 764/QĐ-TĐĐN ngày 29/12/2023 của Công ty Thủy điện Đồng Nai Về việc phê duyệt dự toán gói thầu: 01XL-SCL-2024: Thi công xử lý tăng*

khả năng chống thấm mặt thượng lưu đập Đồng Nai 3 dưới mực nước chết 570m (giai đoạn 3);

Căn cứ Quyết định số 767/QĐ-TĐĐN ngày 29/12/2023 của Công ty Thủy điện Đồng Nai Về việc phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu Gói thầu 01XL-SCL-2024: Thi công xử lý tăng khả năng chống thấm mặt thượng lưu đập Đồng Nai 3 dưới mực nước chết 570m (giai đoạn 3);

Căn cứ tờ trình số 36/KH ngày 18/01/2024 của Phòng Kế hoạch và Vật tư Công ty Thủy điện Đồng Nai có về việc thay đổi thời gian phát hành E-HSMT & thời gian đóng/mở thầu gói thầu 01XL-SCL-2024: Thi công xử lý tăng khả năng chống thấm mặt thượng lưu đập Đồng Nai 3 dưới mực nước chết 570m (giai đoạn 3);

Căn cứ Quyết định số 476/QĐ-TĐĐN ngày 01/11/2022 của Công ty Thủy điện Đồng Nai v/v: Ban hành Quy trình đấu thầu trong Công ty Thủy điện Đồng Nai (Ban hành lần 02);

Căn cứ quyết định số 80/QĐ-TĐĐN ngày 21/02/2024 của Tổng Công ty Phát điện 1 về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật Gói thầu 01XL-SCL-2024: Thi công xử lý tăng khả năng chống thấm mặt thượng lưu đập Đồng Nai 3 dưới mực nước chết 570m (giai đoạn 3);

Căn cứ tờ trình số 33/XT ngày 01/03/2024 của Tổ chuyên gia xét thầu về việc trình duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: 01XL-SCL-2024: Thi công xử lý tăng khả năng chống thấm mặt thượng lưu đập Đồng Nai 3 dưới mực nước chết 570m (giai đoạn 3);

Theo đề nghị của tổ thẩm định đấu thầu tại báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: 01XL-SCL-2024: Thi công xử lý tăng khả năng chống thấm mặt thượng lưu đập Đồng Nai 3 dưới mực nước chết 570m (giai đoạn 3) số 67/TDDT ngày 06/3/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: 01XL-SCL-2024: Thi công xử lý tăng khả năng chống thấm mặt thượng lưu đập Đồng Nai 3 dưới mực nước chết 570m (giai đoạn 3), với các nội dung chính như sau:

- 1.1 - Đơn vị trúng thầu:** Liên danh Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Phú Gia - Công ty Cổ phần Công nghệ và Xây dựng Phương Bắc – Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Trường Phát;
- 1.2 - Giá trúng thầu:** 45.316.307.304 đồng (đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có))  
(Bằng chữ: Bốn mươi lăm tỷ, ba trăm mười sáu triệu, ba trăm lẻ bảy nghìn, ba trăm lẻ bốn đồng).  
(Chi tiết xem phụ lục đính kèm.)
- 1.3 - Địa điểm thực hiện:** Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 3.
- 1.4 - Loại hợp đồng :** Hợp đồng theo đơn giá cố định

**1.5 - Thời gian thực hiện Hợp đồng:** 239 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

**1.6 - Bảo đảm thực hiện hợp đồng:** 6% giá trị Hợp đồng.

**1.7 - Phạm vi công việc:** Theo HSMT được duyệt tại Quyết định số 767/QĐ-TĐĐN ngày 29/12/2023 của Công ty Thủy điện Đồng Nai.

**Điều 2.** Giao cho Phòng Kế hoạch và Vật tư, Phòng Tài chính và Kế toán, Phòng Hành chính và Lao động và các phòng chức năng liên quan chịu trách nhiệm mời Liên danh Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Phú Gia - Công ty Cổ phần Công nghệ và Xây dựng Phương Bắc – Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Trường Phát ; đến ký và thực hiện hợp đồng với giá trị không vượt quá giá trị trúng thầu, trên cơ sở các quy định của pháp luật Việt Nam.

**Điều 3.** Phó Giám đốc và Trưởng các phòng/Phân xưởng của Công ty căn cứ quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KH.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quang Vĩnh**

## PHỤ LỤC BẢNG GIÁ

**Đính kèm quyết định số /QĐ-TĐĐN ngày /03/2024  
về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu:**

**01XL-SCL-2024: Thi công xử lý tăng khả năng chống thấm mặt thượng lưu đập  
Đồng Nai 3 dưới mực nước chết 570m (giai đoạn 3)**

| STT             | Mô tả công việc                                                                                                                              | Yêu cầu kỹ thuật/ Chỉ dẫn kỹ thuật | Đơn vị tính | Khối lượng | Đơn giá   | Thành tiền            |
|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------|------------|-----------|-----------------------|
| A               | <b>01XL-SCL-2024: Thi công xử lý tăng khả năng chống thấm mặt thượng lưu đập Đồng Nai 3 dưới mực nước chết 570m (giai đoạn 3)</b>            |                                    |             |            |           |                       |
| 1               | Vệ sinh sạch và đục tạo nhám bề mặt bê tông                                                                                                  | Chương V-E-HSMT                    | m2          | 2989,81    | 1.965.600 | 5.876.770.536         |
| 2               | Lắp đặt các tấm màng chống thấm Polytop Aseal dày 3 mm                                                                                       | Chương V-E-HSMT                    | m2          | 2989,81    | 8.478.000 | 25.347.609.180        |
| 3               | Bơm vữa chống thấm VT-XM03 UW mác 300 dày trung bình 3 cm để điền đầy khoảng hở giữa màng chống thấm và bề mặt bê tông                       | Chương V-E-HSMT                    | m2          | 2989,81    | 4.298.400 | 12.851.399.304        |
| 4               | Miết kín và điền đầy các mạch hở giữa các tấm chống thấm bằng vữa CMF                                                                        | Chương V-E-HSMT                    | m           | 8969,43    | 118.800   | 1.065.568.284         |
| 5               | Lắp đặt giàn giáo treo phục vụ thi công                                                                                                      | Chương V-E-HSMT                    | Bộ          | 9          | 3.240.000 | 29.160.000            |
| 6               | Lắp dựng sàn thao tác phục vụ thi công dưới nước tải trọng 2 tấn bằng 20 phuy sắt dung tích 200l và thép V, liên kết bằng bu lông (trộn gói) | Chương V-E-HSMT                    | Bộ          | 9          | 3.240.000 | 29.160.000            |
| 7               | Lặn quay phim phục vụ công tác kiểm tra và nghiệm thu                                                                                        | Chương V-E-HSMT                    | giờ         | 18         | 6.480.000 | 116.640.000           |
|                 | <b>Giá trị hợp đồng sau thuế</b>                                                                                                             |                                    |             |            |           | <b>45.316.307.304</b> |
| <b>Trong đó</b> | <b>Giá trị hợp đồng trước thuế</b>                                                                                                           |                                    |             |            |           | <b>41.959.543.800</b> |
|                 | <b>Thuế VAT (8%)</b>                                                                                                                         |                                    |             |            |           | <b>3.356.763.504</b>  |